TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng*", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

+ Chị Dương Thị Thảo L, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn PL 2, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trần Thạch S, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 14/02/2022. Quá trình sống chung, giữa chị L và anh S xảy ra mâu thuẫn; hiện nay anh, chị đã sống ly thân; hôn nhân không có hạnh phúc nên anh, chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S xác định anh, chị có 01 con chung là Trần Dương Q, sinh ngày 03/5/2022, do chị L đang

nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S tự nguyện thỏa thuận giao con chung Trần Dương Q cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, việc chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S tự nguyện thỏa thuận anh Trần Thạch S có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung; mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 09/01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con giữa chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S xác định anh, chị không có tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 14/02/2022 do Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 17/01/2023).

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Dương Q, sinh ngày 03/5/2022 (con chung do chị Dương Thị Thảo L đang nuôi dưỡng) cho chị Dương Thị Thảo L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Thạch S có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung Trần Dương Q; mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 09/01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị Thảo L là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu anh Trần Thạch S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S xác định anh, chị không có tài sản chung, nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Dương Thị Thảo Lvà anh Trần Thạch S cùng chịu nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị Thảo L và anh Trần Thạch S đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005201 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Trung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tương